

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về
việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy
định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và
doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm
2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi
trường;

Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết hệ thống một số nội dung về đánh
giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi
trường như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Thông tư này hướng dẫn chi tiết thực hiện một số nội dung về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường quy định tại Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005 (sau đây gọi là Luật Bảo vệ môi trường), Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Nghị định số 80/2006/NĐ-CP) và Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Nghị định số 21/2008/NĐ-CP), bao gồm:

- a) Lập, thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;
- b) Lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung; thực hiện, kiểm tra và xác nhận việc thực hiện các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung và yêu cầu của quyết định phê duyệt;
- c) Lập, đăng ký và xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường;
- d) Chế độ kiểm tra, báo cáo về công tác thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường.

1.2. Thông tư này không áp dụng đối với các dự án đã đi vào vận hành (còn được gọi là cơ sở đang hoạt động), kể cả những cơ sở hoạt động từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2006 mà trước đó không thực hiện các quy định về lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc không thực hiện các quy định về lập, đăng ký và xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường.

1.3. Các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng và thuộc phạm vi bí mật quốc gia được hướng dẫn tại văn bản khác.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến những nội dung nêu tại điểm 1.1 mục 1 Phần I của Thông tư này.

3. Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường

Khi lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường, chủ dự án phải áp dụng các tiêu chuẩn môi trường bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường của Việt Nam; các tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

II. LẬP, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

1. Lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược

1.1. Cơ quan được giao nhiệm vụ lập dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy định tại Điều 14 của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi là chủ dự án) thành lập tổ công tác về đánh giá môi trường chiến lược gồm các chuyên gia về môi trường, các nhà khoa học liên quan có trình độ, chuyên môn phù hợp với nội dung, tính chất của dự án hoặc thuê tổ chức tư vấn có đủ năng lực để tiến hành công tác đánh giá môi trường chiến lược và lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

1.2. Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược phải được thể hiện theo đúng cấu trúc và đáp ứng những yêu cầu về nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Gửi hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược

2.1. Chủ dự án gửi hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đến cơ quan tổ chức việc thẩm định quy định tại khoản 7 Điều 17 của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Số lượng và mẫu hồ sơ đề nghị thẩm định được quy định như sau:

- a) 01 (một) văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) 09 (chín) bản báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của dự án được đóng thành quyển theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này, có chữ ký kèm theo họ tên, chức danh của chủ dự án và đóng dấu ở trang phụ bì;
- c) 09 (chín) bản dự thảo văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, có chữ ký kèm theo họ tên, chức danh của chủ dự án và đóng dấu ở trang phụ bì.

Trong trường hợp số lượng thành viên hội đồng thẩm định cần nhiều hơn 09 (chín) người, hoặc trong trường hợp cần thiết khác do yêu cầu của công tác thẩm định, chủ dự án cung cấp thêm số lượng báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và dự thảo văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch theo yêu cầu của cơ quan tổ chức việc thẩm định.

3. Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược

3.1. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược chỉ định một cơ quan chuyên môn của mình làm thường trực hội đồng thẩm định.

3.2. Tổ chức và hoạt động của hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; nhiệm vụ của cơ quan thường trực hội đồng thẩm định thực hiện theo quy chế do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

3.3. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và đáp ứng yêu cầu để thẩm định, cơ quan tổ chức việc thẩm định tiến hành thành lập hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; số lượng thành viên hội đồng thẩm định được quyết định căn cứ vào quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 17 của Luật Bảo vệ môi trường, tính chất, quy mô của dự án và những yêu cầu đặt ra về môi trường, nhưng phải bảo đảm ít nhất là 09 (chín) thành viên.

3.4. Thời hạn thẩm định được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của cơ quan tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược

4.1. Thông báo bằng văn bản cho chủ dự án biết về kết quả thẩm định trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc sau khi kết thúc phiên họp của hội đồng thẩm định. Nội dung của văn bản thông báo phải chỉ rõ báo cáo đánh giá môi trường chiến lược được thông qua không cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc không được thông qua và phải trình thẩm định lại hoặc được thông qua nhưng phải chỉnh sửa, bổ sung kèm theo các yêu cầu về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và các kiến nghị liên quan đến việc điều chỉnh nội dung dự thảo văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch (nếu có).

4.2. Rà soát nội dung báo cáo đánh giá môi trường chiến lược sau khi chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung.

4.3. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 10 của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của chủ dự án theo quy định tại điểm 5.2 mục 5 Phần II của Thông tư này. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược trình bày dưới dạng văn bản, trong đó thể hiện ý kiến đánh giá và những kiến nghị của cơ quan tổ chức việc thẩm định kèm theo bản sao biên bản phiên họp của hội đồng thẩm định với đầy đủ các nội dung, kết luận, chữ ký của chủ tịch, thư ký hội đồng thẩm định và bản sao văn bản của chủ dự án giải trình về những vấn đề đã được chỉnh sửa, bổ sung đối với trường hợp báo cáo đánh giá môi trường chiến lược phải được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan tổ chức thẩm định.

5. Trách nhiệm của chủ dự án

5.1. Hoàn chỉnh báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo yêu cầu của cơ quan tổ chức thẩm định trong trường hợp báo cáo đánh giá môi trường chiến lược được hội đồng thẩm định thông qua nhưng cần phải được chỉnh sửa, bổ sung (trường hợp báo cáo đánh giá môi trường chiến lược không được hội đồng thẩm định thông qua, phải chỉnh sửa báo cáo đánh giá môi trường chiến lược và gửi lại cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định); điều chỉnh dự thảo văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên cơ sở xem xét; tiếp thu các kiến nghị của cơ quan tổ chức thẩm định và phù hợp với những yêu cầu về bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đã được chỉnh sửa, bổ sung.

5.2. Gửi lại hồ sơ gồm 01 (một) bản dự thảo văn bản chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được điều chỉnh, 02 (hai) bản kèm theo 01 (một) bản được ghi trên đĩa CD báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đã được hoàn chỉnh và văn bản giải trình những vấn đề đã được chỉnh sửa, bổ sung đến cơ quan tổ chức thẩm định.

5.3. Thời gian chủ dự án hoàn chỉnh và gửi lại báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo yêu cầu của cơ quan tổ chức thẩm định không tính vào thời hạn quy định